CTCP Tasco (HNX: HUT)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	19,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.5%	-0.5%	-20.8%

2023

ROE 0.6%

+/- YoY ▼ 3.1%

Q1/24

DT thuần 5,183 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 2,612 ▼ 33.5%

YoY ▲ 4,888 ▲ 1657%

2023

DT thuần 10,982 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 9,909 ▲ 923%

Q1/24

LN gộp 512 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 35.0 ▼ 6.4%

YoY ▲ 414 ▲ 420%

2023

LN gộp 1,032 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 642 ▲ 165%

Q1/24

LN thuần 8.55 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 52.3 ▼ 85.9%

YoY ▲ 6.29 ▲ 278%

2023

LN thuần 66.8 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 125 ▼ 65.2%

Q1/24

LN sau thuế 32.1 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 8.40 ▲ 35.5%

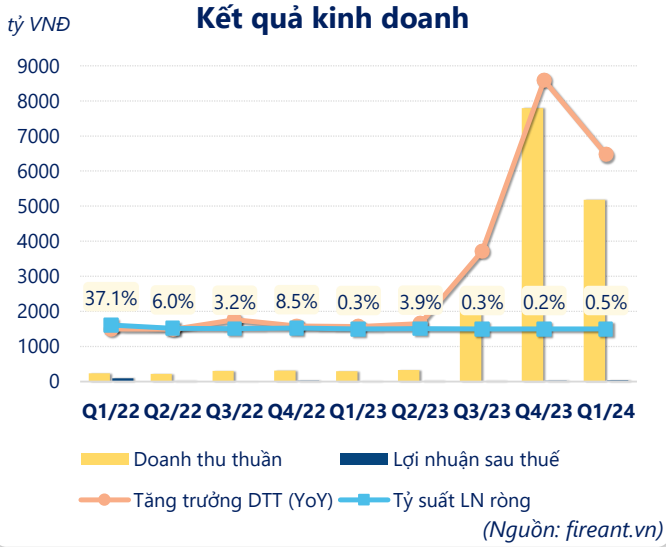
YoY ▲ 31.2 ▲ 3430%

2023

LN sau thuế 56.3 *tỷ VNĐ*

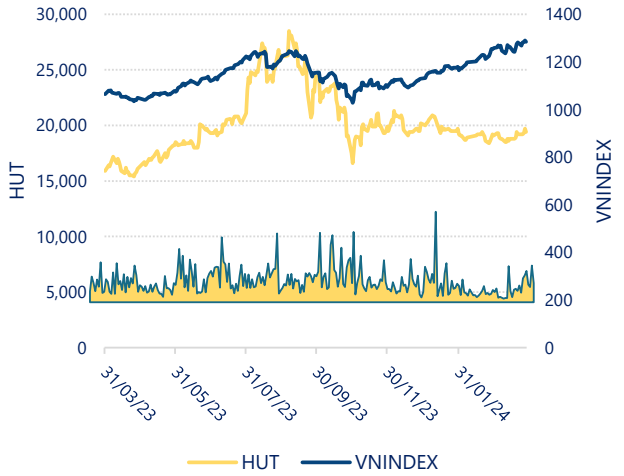
YoY ▼ 87.7 ▼ 60.8%

Kết quả kinh doanh



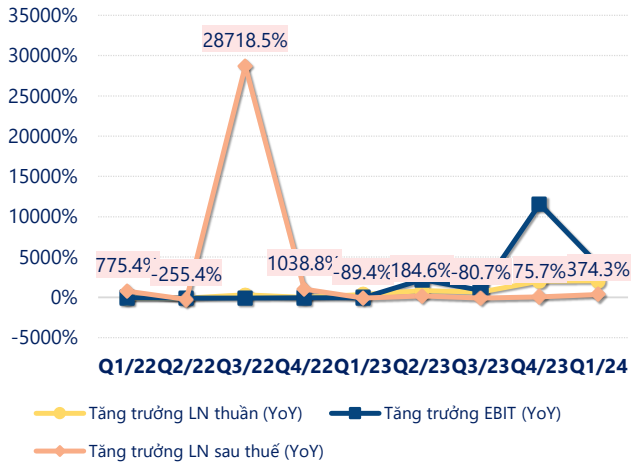
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



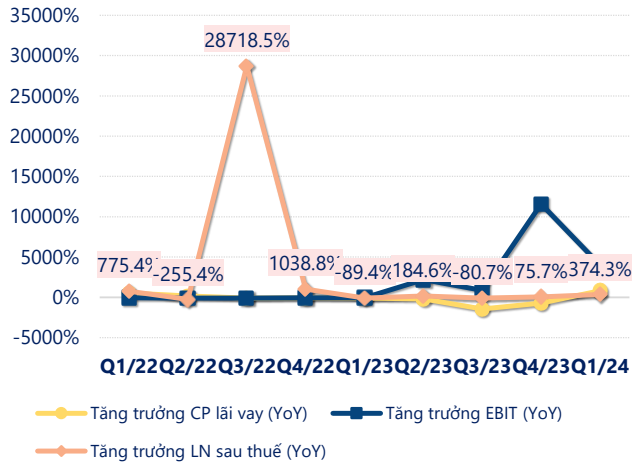
CTCP Tasco (HNX: HUT)

Tăng trưởng lợi nhuận



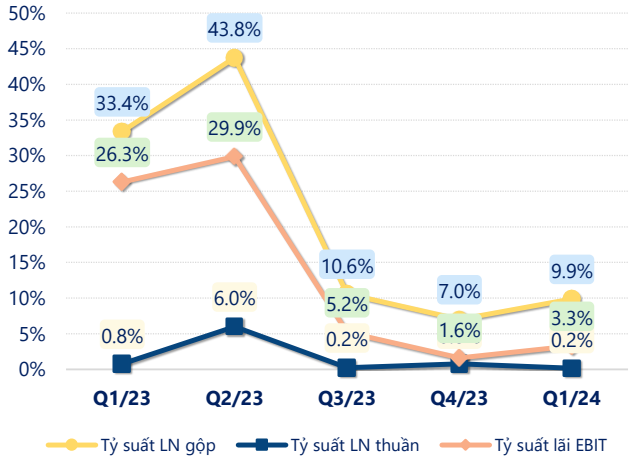
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



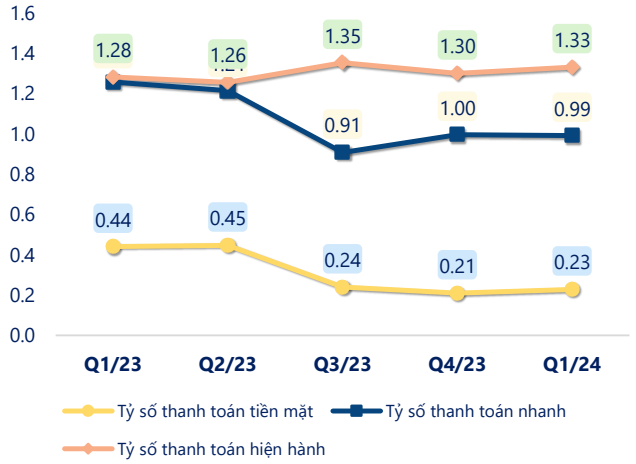
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



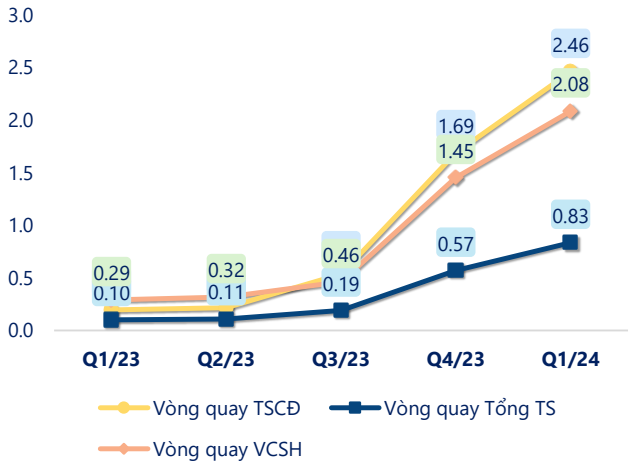
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



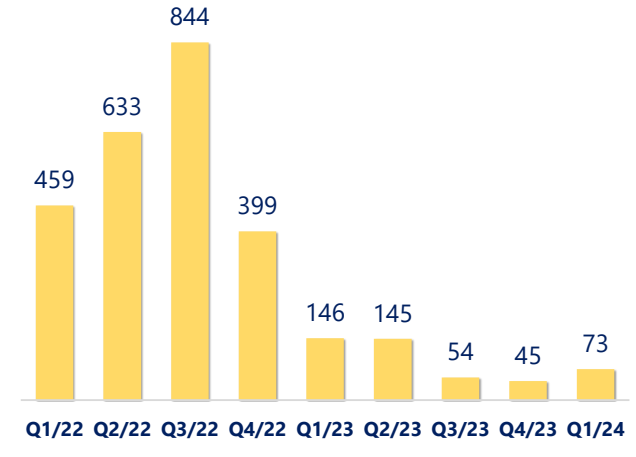
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

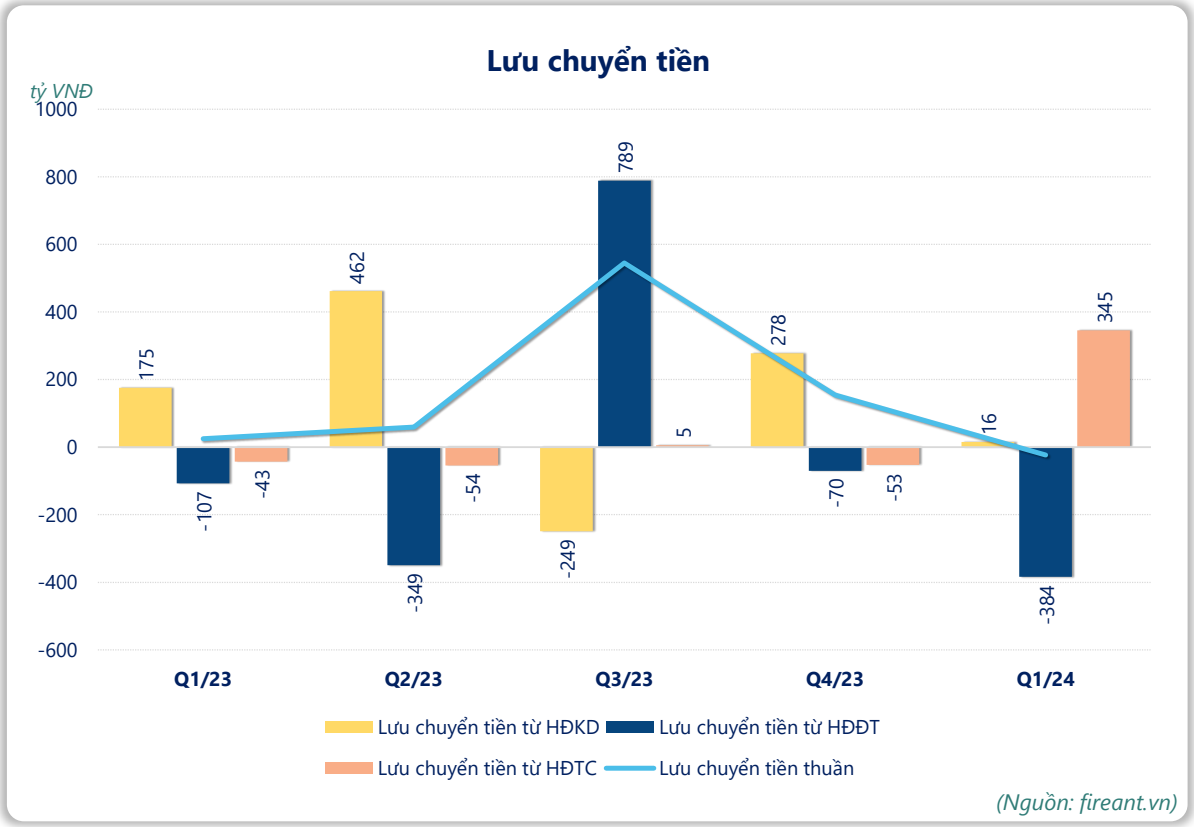


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tasco (HNX: HUT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**5,183**	**295**	**1657%**	**10,982**	**1,073**	**923%**
Giá vốn hàng bán	4,671	197	2271%	9,950	683	1357%
Lợi nhuận gộp	512	98.5	420%	1,032	390	165%
Doanh thu HĐTC	53.6	24.6	118%	376	368	2.2%
Chi phí TC	142	73.9	91.6%	406	311	30.6%
Chi phí lãi vay	135	73.9	82.9%	386	310	24.4%
LN trong công ty LKLD	**5.76**	**0.62**	**829%**	**-18.6**	**12.1**	**-254%**
Chi phí bán hàng	238	4.93	4731%	378	25.1	1408%
Chi phí QLDN	**183**	**42.6**	**330%**	**538**	**243**	**122%**
LN thuần từ HĐKD	8.55	2.26	278%	66.8	192	-65.2%
Lợi nhuận khác	**26.6**	**1.39**	**1816%**	**-10.9**	**-0.71**	**-1440%**
LN trước thuế	35.2	3.65	864%	55.8	191	-70.8%
Lợi nhuận sau thuế	**32.1**	**0.91**	**3430%**	**56.3**	**144**	**-60.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**26.0**	**0.93**	**2698%**	**47.2**	**145**	**-67.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)